

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DSST

Ngày: 23/6/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng
tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu và bà Hồ Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến K và bà Trần Thị Phương L, địa chỉ: Tổ M, thị trấn Đ M, huyện Đ M, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th, địa chỉ: Thôn Đ S, xã Đ H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến K và bà Trần Thị Phương L và lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

Ngày 01/10/2019 ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th có vay của bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K số tiền 273.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng); ngày 20/10/2019, ông Ng và bà Th tiếp tục vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Tổng cộng là 1.273.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán là 02 tháng. Tuy nhiên, đến thời hạn ông Ng và bà Th chỉ thanh toán số tiền

15.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.258.000.000 đồng tiền gốc (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Theo đơn khởi kiện, bà L và ông K khởi kiện, yêu cầu ông Ng và bà Th phải thanh toán số tiền gốc là 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*) và 251.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi một triệu đồng*) tiền lãi. Tổng cộng là 1.509.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm linh chín triệu đồng*).

Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà L và ông K thay đổi nội dung đơn khởi kiện, ông K và bà L chỉ yêu cầu ông Ng và bà Th thanh toán số tiền gốc là 1.258.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Theo lời khai của bị đơn bà Lê Thị Th và ông Hoàng Đức Ng có trong hồ sơ vụ án:

Bà Lê Thị Th và ông Hoàng Đức Ng thừa nhận có vay của bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K số tiền 1.273.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 02 tháng. Đến hạn thanh toán thì ông Ng và bà Th đã thanh toán được số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Nay bà L và ông K khởi kiện thì bà Th và ông Ng thừa nhận còn nợ số tiền trên. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa bán được đất nên ông Ng và bà Th chưa có tiền để thanh toán.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải trả số tiền gốc là 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*), còn tiền lãi rút toàn bộ yêu cầu đối với lãi suất; Bị đơn ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bị đơn nhưng điều kiện hiện tại khó khăn mong nguyên đơn cho thêm thời gian để xoay sở trả cho tiền cho nguyên đơn,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 218; Điều 145; Điều 228; Điều 227 của BLTTDS;

Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466 BLDS; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải thanh toán cho ông Nguyễn Tiến K và bà Trần Thị Phương L số tiền 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Về án phí: Buộc ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc; Tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thống nhất khoản nợ với nguyên đơn theo biên bản hòa giải tại Tòa án nhưng không đồng ý ghi nhận công nhận sự thỏa thuận và xin thời gian để thu xếp để trả. Do đó, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa ngày 06/6/2022 bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Tuyết vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng bị đơn ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Tuyết theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th, cư trú tại: Thôn Đ S, xã Đ H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật tranh chấp:** Ngày 02/10/2019 và ngày 20/10/2019 ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th vay của bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K số tiền 1.273.000.000 đồng. Đến thời hạn theo giấy vay tiền trên bị đơn mới trả được cho nguyên đơn số tiền là 15.000.000 đồng còn nợ lại số tiền là 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*) và nguyên đơn cũng yêu cầu rất nhiều lần nhưng bị đơn không chịu trả số tiền cho nguyên đơn nên nội dung tranh chấp là việc vay tài sản và quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về thời hiệu khởi kiện:** hai bên làm giấy vay tiền đề ngày 01/10/2019 và giấy vay tiền đề ngày 20/10/2019 và đến ngày 20/12/2019 người vay phải trả toàn bộ số tiền cho người cho vay. Ngày 25/02/2022 người cho vay đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K yêu cầu ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải thanh toán số tiền 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*)

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ng và bà Th thừa nhận còn nợ ông K và bà L với số tiền 1.258.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay ông Ng và bà Th chưa có tiền để thanh toán và xin thêm thời gian để trả nhưng ông K bà L không đồng ý và buộc ông bà Ng Th phải trả số tiền này.

Theo Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

...”

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 02/10/2019 và ngày 20/10/2019, thời hạn vay hai bên thỏa thuận là 02 tháng, tức là ngày 02/12/2019 và ngày 20/12/2019 ông Ng và bà Th phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà L và ông K. Nhưng vì đến hạn, ông Ng và Th không trả đủ tiền cho bà L và ông K nên bà L và ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà L và ông K yêu cầu ông Ng và bà Th phải trả số tiền đã vay là 1.258.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ;

[2] Xét giấy vay tiền giữa hai bên ký kết vay tiền ngày 02/10/2019 và ngày 20/10/2019; hai bên hoàn toàn tự nguyện; đều thừa nhận giấy vay tiền này là có thực nên không phải chứng minh.

[3] Đối với tiền lãi, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn đã rút toán tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cần đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhận dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ và cần chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải trả cho bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K số tiền 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

[4]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217 và Điều 218; Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465 và Điều 455 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K.

1. Buộc ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải thanh toán cho bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K số tiền 1.258.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th không thi hành thì ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về lãi suất: Đình chỉ giải quyết về phần lãi xuất do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về lãi suất.

3. Về án phí DSST: Buộc ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.740.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

Hoàn trả bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Tiến K số tiền 46.635.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song theo biên lai số 0001317 ngày 25 tháng 02 năm 2022.

*** Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đ S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân